

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-PT
Ngày 28 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Mỹ

Các Thẩm phán:

Bà Châu Minh Nguyệt

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trần Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lin - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Th, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2021/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

HUỲNH NGỌC TH; Sinh năm: 1968 tại: Bạc Liêu; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Số AB, đường số AA, KDC T.A, K1, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Số QB, Lô X, K7, P1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Huỳnh Việt H, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948; Có chồng Ngô Phong Ch, sinh năm: 1966 và 03 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

*** Bị hại có kháng cáo:** Bà **Nguyễn Ngọc T** – sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số XYZ, k2, P2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: Số QM, CVD, k7, p1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Ngọc Th và Nguyễn Ngọc T không quen biết nhau, còn Ngô Thị Nh là tiểu thương bán cá trước cửa nhà Th và có vay tiền của T.

Vào sáng ngày 30/10/2020, T đến thu tiền lãi của Nh đang bán cá trước nhà của Huỳnh Ngọc Th tại Số QB, Lô X, K7, P1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Nh nói cho T biết là Th không cho T đứng trước nhà để thu tiền. Nghe vậy T liền lớn tiếng nói về hướng nhà Th vì sao không cho đứng trước cửa nhà để thu tiền nhưng Th không trả lời. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, Th xin được số điện thoại của T từ Dương Thị D rồi điện thoại hỏi vì sao T chửi mình. Ngay sau đó, T cùng người giúp việc là Lâm Thị Bích L đi đến nhà Th thì giữa hai bên lớn tiếng cãi vã, chửi bới và thách thức đánh nhau. Lúc này, Th chạy vào nhà lấy con dao cán nhựa màu đen dài 12,5cm; phần lưỡi bằng kim loại màu đen trắng dài 20cm, chiều ngang nơi rộng nhất 4,2cm, nơi nhỏ nhất (mũi dao) 0,3cm rồi chạy ra vùng dao chém trúng cánh tay trái của T làm chảy nhiều máu, nên bà T được đưa đến Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu để điều trị, đến ngày 05/11/2020 thì xuất viện.

Ngày 30/10/2020, bà Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Ngọc Th.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 01/TgT ngày 31/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định: Tổng tỷ lệ giám định tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 212/TgT ngày 09/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu và tỷ lệ giám định bổ sung là: 04%; Các tổn thương trên theo Thông tư 22 không quy định về thẩm mỹ và cổ tật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 10/GĐHS ngày 29/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định: Cây dao gửi giám định có thể gây ra vết thương của bà Nguyễn Ngọc T theo giấy chứng nhận thương tích số 258/CN ngày 09/11/2020 của Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Th 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Bị cáo Huỳnh Ngọc Th có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc T số tiền Việt Nam là 2.942.221 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2021, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường. Ngày 07/6/2021, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Do bị cáo vắng mặt không rõ lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 351, Điều 352 Bộ luật Tố tụng hình sự; hoãn phiên tòa hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Th nhằm đảm bảo cho việc giải quyết vụ án một cách khách quan và toàn diện.

Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại nộp trong hạn luật định và đúng về hình thức, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo: chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt và những lời thách thức lẫn nhau mà bị cáo đã dùng dao – là hung khí nguy hiểm gây thương cho bị hại. Xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét, vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo với mức án 03 (ba) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho xã hội vì thế không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo cũng như kháng cáo của bị hại về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với kháng cáo xem xét lại mức bồi thường thiệt hại: cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ và đúng theo quy định, tại phiên tòa bị hại không có cung cấp chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại.

Cho nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong hồ sơ vụ án hình sự mà cấp sơ thẩm thu thập được đã ghi rõ lời khai của bị cáo, bị hại; thể hiện rõ nguyên nhân và hậu quả cũng như các vấn đề có liên quan đến vụ án. Bên cạnh đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng cho bị cáo Huỳnh Ngọc Th đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo vắng mặt không rõ lý do tại phiên tòa. Xét thấy, việc xét xử vắng mặt bị cáo là không trở ngại cho việc xét xử vụ án. Cho nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thể thức và thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại đảm bảo đúng về thể thức và thời hạn; Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về nội dung vụ án:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy vào khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 30/10/2020, tại nhà Số QB, Lô X, K7, P1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào tay của bị hại Nguyễn Ngọc T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể

04%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét thấy, giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, thách thức và có xô xát qua lại lẫn nhau; hậu quả là bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại, cho nên hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội với tình tiết định tội “*có tính chất côn đồ*” mà chỉ thỏa mãn dấu hiệu của hành vi phạm tội với tình tiết “*dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại:

[3.1] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo:

Xét thấy thương tích của bị hại chỉ có 04% và cũng có phần lỗi của bị hại bởi lẽ khi bị cáo điện thoại cho bị hại thì giữa bị cáo và bị hại đã có những lời lẽ thách thức mà hậu quả là cả hai đã xảy ra xô xát lẫn nhau. Bên cạnh đó, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vụ án một cách khách quan, toàn diện; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại (10.000.000đ); gia đình bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, cả bị cáo và bị hại không có bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo cũng như kháng cáo của bị hại về việc đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự: tại biên bản làm việc với Nguyễn Ngọc T vào ngày 27/9/2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, ngoại trừ các khoản tiền mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên buộc đối với bị cáo thì bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các khoản như sau: tiền thuê người nuôi bệnh và chi phí ăn uống là 4.200.000 đồng; tiền thuê người làm việc nhà 06 tháng là 36.000.000 đồng; tiền mua sữa cho con đến 36 tháng là 35.316.000 đồng; tiền thẩm mỹ xóa sẹo là 20.260.000 đồng.

Tiền sữa nuôi con đến 36 tháng là 35.316.000 đồng: việc nuôi con không phải là trách nhiệm riêng của bị hại mà là trách nhiệm chung của cả hai vợ chồng. Đồng thời, việc bị cáo gây thương tích cho bị hại Tú là không làm ảnh hưởng đến việc cho con bị hại uống sữa. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận khoản tiền này theo yêu cầu của bị hại.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền thẩm mỹ, cà sẹo ở tay, theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, các tổn thương trên vùng tay không phải là

những nơi gây ảnh hưởng thẩm mỹ. Do đó, việc đi thẩm mỹ, cà vết sẹo là sự tự nguyện của bà Tú, bị cáo không có nghĩa vụ bồi thường số tiền này.

Đối với tiền thuê người làm việc nhà 06 tháng là 36.000.000 đồng: bị hại Tú không có chứng cứ chứng minh việc thuê mướn người làm công lao động. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại chỉ trình bày là hợp đồng miệng nên không có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng do không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Ngọc Th,
- Không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại Nguyễn Ngọc T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Th 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Bị cáo Huỳnh Ngọc Th có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc T số tiền Việt Nam là 2.942.221 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5. Bị cáo Huỳnh Ngọc Th phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- TAND Tp Bạc Liêu (02 bản);
- VKSND TP. Bạc Liêu (01 bản)
- CQĐT Tp Bạc Liêu (01 bản);
- Chi cục THA DS T Bạc Liêu (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(Đã ký)

Châu Văn Mỹ